TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 07/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Mẫn

Ông Nguyễn Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Trà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2020/ TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1403/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Tấn N (Tên gọi khác: N); Sinh năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại số X lô B chung cư Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số X đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giang L (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm: Không rõ; Có vợ và 05 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/11/1987,Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Theo bản án số 296/HSST), đã xóa án tích; Ngày 17/4/1991, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân" (Theo bản án số 89/HSST), đã xóa án tích; Ngày 14/6/1994, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân" (Theo bản án số 598/HSST), đã xóa án tích; Ngày 11/10/1999, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân" (Theo bản án số 2384/HSST), đã xóa án tích. Bị bắt, tạm giam ngày 13 tháng 7 năm 2020. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú tại: Ấp X, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 13 tháng 7 năm 2020, Phạm Tấn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95F6-1822 đến khu vực Chợ Thái Bình, Quận 1 gặp 01 người đàn ông mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất gói ma túy vào 01 gói giấy rồi để bên trong lớp nhãn chai nước Aquafina để tại ba ga phía trước xe mô tô biển số 95F6-1822 rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, khi Phạm Tấn N dừng xe tại trước nhà số X đường Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 thì bị các ông Trần Hữu P và Nguyễn Minh L là Trinh sát đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1 đi tuần tra phát hiện N có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên mời về trụ sở Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 kiểm tra phát hiện tại ba ga phía trước xe mô tô biển kiểm soát số 95F6-1822 có 01 chai nước suối hiệu Aquafina bên trong lớp nhãn chai nước có 01 gói giấy đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu N khai là ma túy tổng hợp để sử dụng nên tiến hành thu giữ tang vật , lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong ma túy, 01 vỏ chai nước hiệu Aquafina

Thu giữ của Phạm Tấn N: 01 điện thoại di động hiệu Intel, số Imei 1: 358625104116886, Imei 2: 358625104116894; 01 xe mô tô biển kiểm soát 95F6-1822, số khung: RPDDCGAPD5A0P0245, số máy: LFPD1P50FMG35A1P0245 qua xác minh, do ông Nguyễn Phước T đứng tên đăng ký, năm 2009, ông T bán xe cho 01 người (không rõ lai lịch, không làm giấy tờ mua bán, không làm thủ tục sang tên đổi chủ). Phạm Tấn N khai nhận xe mô tô trên là của ông Phạm Tấn C (anh ruột của N) thường sử dụng, khi ông C chết để lại xe này nên gia đình N cho N sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ, giải quyết.

Kết luận giám định số 1195/KLGĐ-H ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Tấn N, Phạm Quốc Hưng và hình dấu công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3688 gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 194/CT-VKSQ1 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Phạm Tấn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Tấn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Tấn N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bị cáo 5.000.000 đồng; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tấn N khai nhận đã có hành vi cất giữ 0,3688 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Phạm Tấn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Về nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xử lý về các tội xâm phạm sở hữu, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo, cai nghiện ma túy cho bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ma tuý, 01 vỏ chai nước hiệu Aquafina;

Thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong thời hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 95F6-1822, số khung: RPDDCGAPD5A0P0245, số máy: LFPD1P50FMG35A1P0245 trường hợp không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho Phạm Tấn N 01 điện thoại di động hiệu Intel, số Imei 1: 358625104116886, Imei 2: 358625104116894 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tấn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Phạm Tấn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 7 năm 2020; phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

2. Áp dụng các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu huỷ 01 gói niêm phong với các chữ ký ghi tên Đại úy Phan Tấn Quốc, Vũ Thị Ánh Tuyết ghi vụ 1195/20-Q1; 01 vỏ chai nước suối hiệu Aquafina;

Thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong thời hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 95F6-1822, số khung: RPDDCGAPD5A0P0245, số máy: LFPD1P50FMG35A1P0245 trường hợp không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho Phạm Tấn N 01 điện thoại di động hiệu Intel số Imei 1:

358625104116886, Imei 2: 358625104116894 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

(Theo các Lệnh nhập kho vật chứng số 213/LNK-ĐCSMT ngày 30/9/2020 và 215/LNK-ĐCSMT ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Công an Quận 1)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Phạm Tấn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Bình